

Số: 224/2023/QĐCNTTLH

Quận Lê Chân, ngày 22 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA
HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều **81, 82, 83 và 84** Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của **chị Tổng Thị T và anh Vũ Tiên H.**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày **31** tháng **5** năm 2022 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của **chị Tổng Thị T**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **06** tháng **6** năm 2022 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Tổng Thị T; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Anh Vũ Tiên H; nơi cư trú: Tổ 2, khu 3, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **06** tháng **6** năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **06** tháng **6** năm 2023, cụ thể như sau:

Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao con chung Vũ Diệp A, sinh ngày 10/11/2011 từ anh Vũ Tiên H sang cho chị Tổng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc kể từ tháng 7/2023 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Phong Lan